**MÔN: TIẾNG VIỆT( Tuần 14) Lớp 2…..**

# CHỦ ĐIỂM 7: BẠN THÂN Ở TRƯỜNG

# BÀI 1: CHUYỆN CỦA THƯỚC KẺ Số tiết: 131 – 135

# *Thời gian thực hiện: Ngày …. tháng..… năm……..*

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**-** Giới thiệu được với bạn một đồ dùng học tập mà em thích; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh họa.

**-** Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời của các nhân vật và lời người dẫn chuyện; hiểu được nội dung bài đọc: Mỗi đồ vật đều có ích, không nên kiêu căng, chỉ nghĩ đến ích lợi của bản thân, coi thường người khác; biết liên hệ bản thân: không kiêu căng, tự phụ, biết quan tâm người khác. Biết đọc phân vai cùng bạn.

**-** Viết đúng chữ N hoa và câu ứng dụng.

**-** Giải được câu đố, tìm được từ ngữ chỉ đồ vật và màu sắc của nó; đặt và trả lời được câu hỏi Ai thế nào? theo mẫu.

**-** Mở rộng được vốn từ về trường học (từ ngữ chỉ đặc điểm), câu Ai thế nào?

**-** Vẽ được đồ dùng học tập, đặt được tên cho bức vẽ và giới thiệu được bức vẽ với người thân.

**Năng lực**

- **Năng lực chung:**

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- **Năng lực riêng:** Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (trí tưởng tượng về sự việc trong đời sống xã hội).

**Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm: nhận ra được ích lợi, yêu quý, biết giữ gìn những đồ dùng học tập quen thuộc; biết tôn trọng, quan tâm, chia sẻ với bạn bè.

**II. Đồ dùng dạy học:**

-GV : Laptop; SGK, tranh chủ đề ( nếu có), bảng phụ ghi câu văn dài, video,…

-HS : SGK,…

**III. Hoạt động dạy chủ yếu:**

**TIẾT 131 + 132**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  *- GV giới thiệu tên chủ điểm:* Bạn thân ở trường. Chủ điểm gồm những bài học hướng đến bồi dưỡng cho các em phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm; nhận ra được ích lợi, yêu quý, biết giữ gìn những đồ dùng học tập quen thuộc; biết quan tâm, chia sẻ với bạn bè.  - GV tổ chức trả lời câu hỏi.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp  + Mỗi bạn đều có rất nhiều đồ dùng học tập khác nhau của nhiều môn học khác nhau. Có bạn thích bút màu, có bạn thích cây bút chì, bút mực nhưng có bạn lại thích cái cặp sách, hộp bút hay cây thước kẻ. Các em có tin mỗi đồ dùng học tập mà chúng ta yêu thích cũng có thế giới riêng của chúng, cũng có những câu chuyện riêng không? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay – Bài 1: Chuyện của thước kẻ để tìm hiểu điều lí thú này.  - GV ghi tựa bài. | **\*BHT điều khiển:**  - Hát  - Học sinh lắng nghe.  Tiếng Việt lớp 2 Bài 1: Chuyện của thước kẻ trang 114, 115, 116 - Chân trời**- Cá nhân:** HS chia sẻ Giới thiệu với bạn bè về một đồ dùng học tập em thích theo gợi ý.  **\*Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước – HS nhận xét, đánh giá bổ sung ý kiến.  **\*Dự kiến:**  Đó là cái hộp đựng bút màu hồng của em được mẹ tăng vào ngày em lên lớp Hai. Hộp được làm bằng nhựa tốt, dài hai mươi xăng-ti-mét. Em đựng nào là bút mực, bút chì, tẩy, gọt bút chì, thước kẻ mà vẫn vừa như in. Em rất thích chiếc hộp bút này, nó như một lời nhắc nhở động viên em học tập. Em sẽ giữ gìn hộp bút thật cẩn thận.  - Học sinh lắng nghe.  -HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Khám phá và luyện tập**  **2.1. Luyện đọc thành tiếng**  - Yêu cầu HS mở SGK.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa bài đọc và trả lời câu hỏi: Trong tranh có những đồ vật gì? Chiếc thước kẻ đang làm gì, nó có điểm gì khác lạ?  **-** GV đọc mẫu toàn bài:  + Đọc phân biệt giọng nhân vật: giọng người dẫn chuyện với giọng kể thong thả, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ đặc điểm của đồ vật; giọng bút mực: nhẹ nhàng, chân thành; giọng thước kẻ: kiêu căng.  + Ngắt nghỉ hơi đúng. Dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn.  **\* Giao việc:** Yêu cầu HS đọc bài và tìm từ khó đọc – câu văn dài – giải nghĩa từ.  - Em đã tìm được những từ nào khó đọc?  -Yêu cầu HS nêu từ khó gv chốt từ trọng tâm và ghi bảng: ưỡn, uốn, cặp sách,..  -HD hs luyện đọc nói rõ cách phát âm  **\*GV chia đoạn :**  - GV hướng dẫn HS chia 3 đoạn.  - GV hướng dẫn ngắt nghỉ câu dài.  **\*HD đọc đoạn trong nhóm**  - GV yêu cầu học sinh đọc nối tiếp đoạn trong nhóm.  **-** Đọc đoạn trong nhóm đánh giá nhận xét theo tiêu chí sau**:** Đọc đúng, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ.  -Yêu cầu hs đọc nối tiếp đoạn trước lớp và giải nghĩa từ.  **Tiêu chí nhận xét:**  - Đọc đúng, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, tốc độ đọc phù hợp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\*HD đọc đoạn trong nhóm lần 2**  -GV yêu cầu học sinh đọc nối tiếp đoạn trong nhóm.  **-** Đọc đoạn trong nhóm đánh giá nhận xét theo tiêu chí sau**:** Đọc đúng, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ.  - Tổ chức HS đọc nối tiếp lần 2.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Yêu cầu đọc toàn bài.  - GV nhận xét. | - HS mở SGK.  - HS trả lời:  + Trong tranh có những đồ vật: thước kẻ, bút mực, bút chì, sách.  + Chiếc thước kẻ đang soi gương, thước kẻ bị cong.  - HS chú ý lắng nghe, đọc thầm theo.  **\* Cá nhân:** HS đọc bài. Tìm từ khó của bài – câu văn dài – giải nghĩa từ.  - HS nêu từ khó: ưỡn, cặp sách,..  -HS luyện đọc từ khó  - HS đánh dấu vào SGK.  + Đoạn 1: Từ đầu đến “cả ba”.  + Đoạn 2: Tiếp theo đến “không phải là tôi”.  + Đoạn 3: đoạn còn lại.  - HS luyện đọc câu dài.  + Luyện đọc một số câu dài: Mỗi hình vẽ đẹp,/mỗi đường kẻ thẳng tắp/là niềm vui chung của ba,//Nhưng ít lâu sau,/thước kẻ nghĩ/bút mực và bút chì/phải nhờ đến mình mớ làm được việc.//.  **\* Nhóm 2:** HS nối tiếp nhau đọc bài. HS nhận xét sửa sai cho bạn trong nhóm.  **\*Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp các từ - HS nhận xét, đánh giá.  - 2 em đọc nối tiếp từng đoạn trước lớp và giải nghĩa từ.  - HS giải nghĩa từ.  + Xôn xao: âm thanh rộn lên từ nhiều phía, xen lẫn nhau.  + Ưỡn: làm cho ngực hay bụng nhô ra phía trước bằng cách hơi ngửa về đằng sau.  + Uốn: làm cho một vật từ thẳng thành cong hoặc ngượi lại.  + Thẳng tắp: thẳng thành một đường dài.  **\* Nhóm 2:** HS luyện đọc theo nhóm.  - Nhóm trưởng phân công cho bạn đọc tiếp nối đoạn luân phiên trong nhóm.  - Lắng nghe nhận xét bạn đọc theo tiêu chí.  **\* Toàn lớp:** 2 nhóm đọc tiếp nối đoạn – HS tự đánh giá và đánh giá bạn đọc.  - HS lắng nghe, nhận xét.  -1 em đọc – HS theo dõi nhận xét. |

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 132** | |
| **2.2. Luyện đọc hiểu**  - GV yêu cầu HS đọc toàn bài để trả lời các câu hỏi.  - GV tổ chức học sinh làm việc theo nhóm 4.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - GV yêu cầu HS nêu nội dung bài học?  - GV yêu cầu HS liên hệ bản thân.  - GV nhận xét, khen ngợi HS. | **\* Cá nhân:**  -Việc 1: Học sinh đọc lại bài.  -Việc 2: Đọc các câu hỏi.  -Việc 3: Trả lời các câu hỏi bằng cách gạch trong sách hoặc viết câu trả lời ra giấy nháp.  **\* Nhóm 4**:  - Nhóm trưởng nêu từng câu hỏi.  - Mời các bạn trong nhóm trả lời.  - Mời bạn nhận xét, sửa sai cho bạn.  - Chốt câu hỏi đúng.  **\* Toàn lớp:** Trưởng ban học tập điều khiển.  - Mời đại diện các nhóm báo cáo.  - Nêu từng câu hỏi, mời các bạn trả lời:  **\*Dự kiến:**  Câu 1: Ban đầu thước kẻ chung sống với các bạn như thế nào?  - HS trả lời: Ban đầu thước kẻ chung sống vui vẻ với các bạn.  Câu 2: Vì sao thước kẻ bị cong?  - HS trả lời: Thước kẻ bị cong vì thước kẻ kiêu căng, cứ ưỡn ngực mãi lên.  Câu 3: Sau khi được bác thợ mộc uốn thẳng, thước kẻ làm gì? Vì sao?  - HS trả lời: Sau khi được bác thợ mộc uốn thẳng, thước kẻ cảm ơn bác thợ mộc và về xin lỗi bút mực, bút chì.  Câu 4: Dòng nào dưới đây nêu đúng ý nghĩa của bài đọc:  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_1.png  - HS trả lời: Dòng “Khuyên chúng ta không được kêu căng” nêu đúng ý nghĩa của bài đọc.  - HS trả lời: Mỗi đồ vật đều có ích, không nên kiêu căng, chỉ nghĩ đến ích lợi của bản thân, coi thường người khác.  +Liên hệ bản thân: không kiêu căng, tự phụ, biết quan tâm người khác.  - HS lắng nghe. |

|  |  |
| --- | --- |
| **2.3. Luyện đọc lại**  - GV yêu cầu HS xác định lại một lần nữa giọng đọc của từng nhân vật trong câu chuyện Chuyện của thước kẻ.  - GV đọc đoạn từ “Nhưng ít lâu sau” đến “cho thẳng”.  - GV yêu cầu HS:  + Luyện đọc giọng của bút mực, thước kẻ.  + Luyện đọc đoạn từ “Nhưng ít lâu sau” đến “cho thẳng”.  - GV mời 1-2 HS xung phong đọc đoạn từ “Nhưng ít lâu sau” đến “cho thẳng”.  - GV mời 1 HS khá, giỏi đọc toàn bài.  **\*Thi đọc trước lớp:**  - Nói tiêu chí cho hs bình chọn:  -Đọc đúng, rành mạch, ngắt nghỉ hơi đúng.    -GV nhận xét chung phần đọc thi đọc và tuyên dương nhóm đọc tốt.  - GV gọi HS đọc toàn bài..  -Chuyển ý sang HĐ tiếp theo | - HS trả lời: giọng người dẫn chuyện với giọng kể thong thả, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ đặc điểm của đồ vật; giọng bút mực: nhẹ nhàng, chân thành; giọng thước kẻ: kiêu căng.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS luyện đọc - HS lắng nghe.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  **\* Nhóm 2:** HS luyện đọc trong nhóm và sửa lỗi đọc sai cho bạn.  **\*Toàn lớp:** 3 nhóm đọc bài trước lớp.  -Lớp nhận xét bình chọn bạn đọc theo tiêu chí.  - Đại diện các nhóm đọc  - Lớp nhận xét theo tiêu chí.  - 3 nhóm đoạn yêu thích.  - Lớp nhận xét bình chọn bạn đọc  - HS lắng nghe.  - HS đọc bài - Lớp theo dõi. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 3:** Luyện tập mở rộng  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu phần Giọng ai cũng hay SHS trang 115: Cùng các bạn đọc phân vai: Người dẫn chuyện, thước kẻ, bút mực.  - GV hướng dẫn HS: HS đọc phân vai người dẫn chuyện, thước kẻ, bút mực theo gợi ý sau:  +Giọng người dẫn chuyện: thong thả, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ đặc điểm của đồ vật.  + Giọng bút mực: nhẹ nhàng, chân thành.  + Giọng thước kẻ: kiêu căng.  - GV yêu cầu HS thảo luận, phân vai theo nhóm 3 người. HS luân phiên đổi vai đọc giọng của người kể chuyện, thước kẻ và bút mực.  - GV mời đại diện 2-3 nhóm đọc bài.  - GV nhận xét, khen ngợi HS đọc đúng giọng đọc.  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Con về đọc lại bài cho người thân nghe và chuẩn bị bài.  - GV nhận xét tiết học | - HS xác định yêu cầu.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận, phân vai theo nhóm 3 người. HS luân phiên đổi vai đọc giọng của người kể chuyện, thước kẻ và bút mực.  **\* Toàn lớp:** Trưởng ban học tập điều khiển.  - HS chia sẻ trước lớp. Nhóm khác nhận xét bổ sung.  - Không kiêu căng, tự phụ, biết quan tâm người khác.  - HS lắng nghe. |

**IV. *Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TIẾT 133**  **Chữ hoa**  **N** | | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  - Cho hs vận động theo nhạc.  - GV giới trực tiếp vào bài Cô chủ nhà tí hon (tiết 3).  - Giới thiệu bài và ghi tựa. | | **\*BHT điều khiển:**  - Lớp hát  - Kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn - Nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tựa. |
| **Hoạt động 2 : Luyện viết chữ hoa N**  **2.1.Luyện viết chữ N hoa**  - GV giới thiệu mẫu chữ viết  **N** hoa: Độ cao 2 ô li rưỡi, độ rộng: 3 li.  - GV yêu cầu HS quan sát và nhận xét mẫu chữ viết  **N** và trả lời câu hỏi.  - Chữ hoa **N** có độ cao, độ rộng bao nhiêu li ? Có mấy nét? Nêu cấu tạo chữ **N?**  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_4.png  - GV nx chốt về cấu tạo chữ hoa **N.**  - Cho hs nêu quy trình viết.  - Gọi hs trình bày, gv nhận xét.  - GV viết mẫu lên bảng kết hợp lời giảng.  - GV yêu cầu HS viết chữ  **N** hoa vào bảng con.  -GV nhận xét uốn nắn cho HS cách viết các nét..  - Nhắc lại yc trước khi viết, tư thế ngồi cách cầm bút ..  - GV yêu cầu HS tập viết chữ  **N** hoa vào vở Tập viết.   1. **2. Luyện viết câu ứng dụng**   - GV giới thiệu câu ứng dụng*:*  *Nói hay làm tốt*  - GV yêu cầu 1 HS đứng dậy đọc to câu trong phần Viết ứng dụng: *Nói hay làm tốt*  - Em hãy cho biết nghĩa của câu: *Nói hay làm tốt.*  - Giải nghĩa: Chúng ta cần nói những lời lẽ tốt đẹp, cố gắng làm những viết tốt, có ích cho bản thân, gia đình và xã hội từ những việc nhỏ nhất.  - Tổ chức HS trao đổi các con chữ trong câu ứng dụng.  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp:  Nói hay làm tốt.  + Viết chữ viết hoa **N** đầu câu.  - GV yêu cầu HS viết câu ứng dụng Học vào vở Tập viết.  -GV theo dõi giúp đỡ. | | **-** HS quan sát mẫu chữ.  **\*Cá nhân:** HS quan sát mẫu chữ và nêu cấu tạo chữ N hoa.  + Chữ viết  **N** hoa cỡ nhỏ: cao 2,5 li, rộng 3 li. Cấu tạo:gồm nét móc ngược trái, nét xiên trái và nét móc phải.  - HS lắng nghe.  **\*Cá nhân:** HS nêu quy trình viết.  - Đặt bút dưới ĐK ngang 2, viết một nét móc ngược trái, hơi lượn sang phải, dừng dưới ĐK ngang 4, bên phải ĐK dọc 2. - Không nhấc bút, viết tiếp nét xiên trái, dừng trên ĐK ngang 1, trước ĐK dọc 3. - Không nhấc bút, viết nét móc phải, hơi lượn vòng tại điểm bắt đầu và dừng bút trên ĐK ngang 3, trước ĐK dọc 4  - HS theo dõi.  - HS viết vào bảng con.  - HS lắng nghe.  - HS viết bài vào vở  - HS lắng nghe.  - HS đọc câu ứng dụng.  - Chúng ta cần nói những lời lẽ tốt đẹp, cố gắng làm những viết tốt, có ích cho bản thân, gia đình và xã hội từ những việc nhỏ nhất.  - HS lắng nghe.  **\* Nhóm 2:** Trao đổi các con chữ trong câu ứng dụng.  - Câu ứng dụng có mấy tiếng?  - Trong câu ứng dụng, có chữ nào phải viết hoa?  **\* Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\*Dự kiến:**  - Có 4 tiếng.  - Có chữ  *Nói* phải viết hoa.  - HS quan sát trên bảng lớp.  - HS viết vào vở Tập viết. |
| **2.3. Luyện viết thêm**  - GV giới thiệu câu ca dao.  - Gọi HS đọc câu ca dao.  - Giúp HS hiểu nghĩa câu ứng dụng:  - GV giải thích cho HS nghĩa của câu ca dao:  + “Nhiễu điều” là tấm vải lụa màu đỏ, “giá gương” là vật dụng bằng gỗ, được chạm khắc tinh tế, tỉ mỉ, dùng để đỡ những chiếc gương. Đây là những đồ dùng quen thuộc đối với không gian gia đình người Việt xưa, tấm vải đỏ dùng để che phủ, bao bọc, bảo vệ “giá gương” trước bụi bẩn và những nhân tố bên ngoài.  + Như vậy, “Nhiễu điều phủ lấy giá gương” hình ảnh tượng trưng cho sự đùm bọc, bảo vệ, chở che, yêu thương trong mối quan hệ giữa người với người. Câu ca dao đã thể hiện bài học về tinh thần tương thân tương ái của nhân dân ta: những người cùng chung cội nguồn cần yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau.  *Nhiễu điều phủ lấy giá gương*  *Người trong một nước phải thương nhau cùng.*  - GV yêu cầu HS viết câu ca dao vào vở Tập viết. | | - HS qan sát.  **-** HS đọc câu ca dao.  **\*Nhóm 4:** Trao đổi nghĩa câu ca dao  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp - nhận xét bổ sung, đánh giá.  **\*Dự kiến:** Tình yêu thương, tinh thần đoàn kết, tương trợ lẫn nhau giữa con người với con người.  - HS lắng nghe.  - HS viết vào vở. |
| **2.4. Đánh giá bài viết**  - GV cho HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  - GV nhận xét nhanh một số vở  - GV yêu cầu HS sửa lại bài viết nếu chưa đúng.  - GV khen ngợi những HS viết đúng, viết đẹp. | | - HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn trong nhóm  - HS lắng nghe. |
| **TIẾT 134**  **Từ chỉ sự vật. Câu kiểu Ai thế nào?** | | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  - Cho hs vận động theo nhạc  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  - GV giới trực tiếp vào bài (tiết 4).  - Giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**  - Lớp hát.  - Kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn - Nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tựa bài. | |
| **Hoạt động 2: Luyện tập – Thực hành**  **Bài 3a:**  - Gọi học sinh đọc đề bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS đọc thầm, giải câu đố.  - Giáo viên giao việc cho HS.  + Việc 1: HS suy nghĩ tìm từ.  + Việc 2: Thảo luận nhóm 2.  + Việc 3: Chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS tìm đúng từ.  - GV yêu cầu HS tìm thêm từ.  - GV nhận xét, khen ngợi HS tìm đúng từ, đặt được câu với cụm từ vừa tìm được. | - HS đọc bài, các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - Bài yêu cầu giải câu đố.  - HS lắng nghe.  - **Cá nhân**: HS suy nghĩ tìm từ.  - **Nhóm 2**: Chia sẻ cho nhau nghe.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  - HS trả lời, giải đố: cục tẩy, viên phấn.  - Từ ngữ chỉ màu sắc của đồ vật:  + Cục tẩy: trắng, đen, xanh.  + Viên phấn: trắng, vàng, đỏ.  - HS tìm thêm từ:  + Bàn ghế - gỗ.  + Bát - thủy tinh.  + Búp bê - nhựa.  + Xoong nồi - nhôm.  .- HS lắng nghe. | |
| **Bài 4a:**  - Gọi học sinh đọc đề bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS: HS xem lại các từ ngữ được tìm ở Bài tập 3, quan sát câu mẫu, đặt 2-3 câu có từ ngữ tìm được ở Bài tập 3.  - Giáo viên giao việc cho HS.  + Việc 1: HS làm vở bài tập.  + Việc 2: Chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS có cách viết hay, sáng tạo. | - HS đọc bài, các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - Bài yêu cầu sau khi giải được câu đố, HS tìm 3-4 từ ngữ chỉ màu sắc của đồ vật.  - HS lắng nghe.  **-Cá nhân:** HS làm vở bài tập.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  + Em thích cái bàn màu vàng.  + Em có chiếc ghế màu đỏ.  + Quyển sách của em màu xanh. | |
| **Bài 4b:**  - Gọi học sinh đọc đề bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS: quan sát câu mẫu, đặt câu hỏi cho các từ ngữ in đậm.  - Giáo viên giao việc cho HS.  + Việc 1: HS làm vở bài tập.  + Việc 2: Thảo luận nhóm 4.  + Việc 3: Chia sẻ trước lớp.  - GV mời đại diện BHT điều khiển.  - GV mời đại diện 2-3 HS đọc bài.  - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS đọc bài, các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - Bài yêu cầu đặt câu hỏi cho các từ ngữ in đậm.  - HS lắng nghe.  **- Cá nhân:** HS làm vở bài tập.  - **Nhóm 4**: Chia sẻ cho nhau nghe.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  - Thân trống sơn màu **đỏ**.  → Thân trống sơn màu gì?  - Mẹ mua cho em cái giá sách màu **nâu**.  → Mẹ mua cho em cái giá sách màu gì?  - HS lắng nghe. | |
| **Hoạt động 4: Vận dụng, trải nghiệm**  **1: Vẽ một đồ dùng học tập em thích**  - GV gọi HS đọc yêu cầu.  **-** GV hướng dẫn HS:  + Chuẩn bị: bút chì, tẩy, màu vẽ, giấy vẽ,...  + Xác định đồ dùng học tập mà em yêu thích: thước kẻ, bút chì, bút mực,...  + HS vẽ theo thực tế hoặc có thể sáng tạo, cách điệu theo trí tưởng của em.  - GV yêu cầu HS vẽ đồ dùng học tập em thích vào giấy vẽ.  **2: Đặt tên và giới thiệu bức vẽ với người thân**  - GV hướng dẫn HS: HS giới thiệu bức vẽ với thân theo một số gợi ý.  - GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động tại nhà. Giới thiệu bức vẽ với người thân.  - Giao bài cho HS.  - GV nhận xét khen hs  - Đọc lại bài và chuẩn bị bài tới  - Nhận xét tiết học | - HS đọc yêu cầu. Vẽ một đồ dùng học tập em thích.  - HS lắng nghe.  **- Cá nhân:** HS vẽ tranh.  https://hoc247.net/fckeditorimg/upload/images/Ba-lo.jpg  - HS lắng nghe, thực hiện.  **- Cá nhân:**+ Tên bức vẽ là gì?  + Bức tranh vẽ đồ dùng học tập nào?  + Giới thiệu hình dáng, màu sắc, đặc điểm các bộ phận của đồ vật.  + Em có cảm nhận gì sau khi hoàn thành xong bức vẽ.  + Tình cảm của em dành cho đồ vật đó như thế nào, em có trân trọng, giữ gìn đồ vật đó không?  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  Cặp sách là người bạn của con. Cái cặp có màu xanh xinh xắn và hai chiếc quai màu hồng dễ thương. Ngày nào em cùng bạn đi học. Cái cặp giúp con mang theo rất nhiều đồ dùng học tập. Con sẽ giữ gìn cái cặp cẩn thận để cặp luôn mới.  - HS lắng nghe. | |

***I***

***V. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

**MÔN: TIẾNG VIỆT Lớp 2…..**

# CHỦ ĐIỂM 7: BẠN THÂN Ở TRƯỜNG

# BÀI 2: THỜI KHÓA BIỂU Số tiết: 135 – 140

# *Thời gian thực hiện: Ngày …. tháng..… năm……..*

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**-** Kể tên được các môn học em học ở lớp Hai; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài học qua tên bài.

**-** Đọc được thời khóa biểu theo hai cách, hiểu được nội dung bài đọc: Thời khóa biểu giúp em biết được các môn học trong ngày, trong tuần học; liên hệ bản thân: biết học và làm việc theo thời khóa biểu.

**-** Nghe – viết đúng đoạn văn; phân biệt g/gh, ch/tr, ao/au.

**-** Mở rộng vốn từ về đồ dùng học tập (giải ô chữ về đồ dùng học tập); đặt và trả lời được câu hỏi Để làm gì?

**-** Nói và đáp được lời chào, nói được lời khuyên bảo.

**-** Tả được đồ vật quen thuộc.

**-** Chia sẻ được một truyện đã đọc về bạn bè.

**-** Chia sẻ được với bạn cách em chuẩn bị sách vở hàng ngày, trang trí thời khóa biểu.

**Năng lực**

- **Năng lực chung:**

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- **Năng lực đặc thù :** Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (trí tưởng tượng về sự việc trong đời sống xã hội).

**Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm: nhận ra được ích lợi, yêu quý, biết giữ gìn những đồ dùng học tập quen thuộc; biết tôn trọng, quan tâm, chia sẻ với bạn bè.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV : Laptop; SGK, tranh chủ đề ( nếu có), bảng phụ ghi câu văn dài, video,…

- HS : SGK,…

**III. Hoạt động dạy chủ yếu:**

**TIẾT 135**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  - GV tổ chức HS trả lời câu hỏi.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  *-* Hàng ngày các em đi học đều học rất nhiều môn, mỗi một ngày, mỗi một buổi sáng – chiều các em đều học những môn học khác nhau. Vậy làm thế nào để các em có thể nhớ được lịch, học bài và chuẩn bị bài học một cách chính xác và đầy đủ nhất? Thời khóa biểu ghi nội dung các buổi học, các tiết học, các ngày học sẽ giúp chúng ta điều đó. Chúng ta cùng vào bài học ngày hôm nay – Bài 2: Thời khóa biểu để tìm hiểu về Thời khóa biểu lớp 2B, trường tiểu học Kim Đông (năm học 2021-2022).  - GV ghi tựa bài | **\*BHT điều khiển:**  - Hát  **- Cá nhân:** Cùng bạn kể tên các môn em học ở lớp 2.  **\* Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước – HS nhận xét, đánh giá bổ sung ý kiến.  **\*Dự kiến:**  - Các môn em học ở lớp 2: Toán, Tiếng Việt, Đạo Đức. Âm Nhạc. Mĩ thuật, Tự nhiên và xã hội, Thể dục, Hoạt động trải nghiệm.  - HS lắng nghe.  -HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Khám phá và luyện tập**  **2.1.Luyện đọc thành tiếng**  **-** GV đọc mẫu toàn bài:  + Đọc theo từng ngày và theo buổi.  + Đọc theo thứ tự từ trái sang phải, từ trên xuống dưới.  **\* Giao việc:** Yêu cầu HS đọc bài và tìm từ khó đọc – câu văn dài – giải nghĩa từ.  - Em đã tìm được những từ nào khó đọc?  -Yêu cầu HS nêu từ khó gv chốt từ trọng tâm và ghi bảng: trải nghiệm,…  - HD hs luyện đọc nói rõ cách phát âm.  **\*** GV hướng dẫn HS chia 2 đoạn:  **\*HD đọc đoạn trong nhóm**  - GV nhận xét.  - GV yêu cầu học sinh đọc nối tiếp đoạn.  **Tiêu chí nhận xét:**  - Đọc đúng, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, tốc độ đọc phù hợp.  - Yêu cầu HS giải nghĩa một số từ khó:  -GV nhận xét tuyên dương.  -Yêu cầu đọc toàn bài.  -Chuyển ý sang hđ tiếp theo. | - HS lắng nghe và đọc thầm theo.  **\* Cá nhân:** HS đọc bài. Tìm từ khó của bài – câu văn dài – giải nghĩa từ.  - HS nêu từ khó: trải nghiệm,…  -HS luyện đọc từ khó  -HS đánh dấu vào SGK  + Đoạn 1: đọc theo buổi sáng.  + Đoạn 2: đọc theo buổi chiều.  **\* Nhóm 2:** HS luyện đọc theo nhóm. Nhóm trưởng phân công cho bạn đọc tiếp nối đoạn và giải nghĩa từ. HS nhận xét sửa sai cho bạn trong nhóm.  **\*Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp các từ - HS nhận xét, đánh giá.  - 2 HS đọc 2 đoạn nối tiếp, cả lớp theo dõi đọc thầm theo.  -1 em đọc – Lớp theo dõi nhận xét. |

|  |  |
| --- | --- |
| **2. Luyện đọc hiểu**  - GV tổ chức HS đọc toàn bài để trả lời các câu hỏi.  - GV tổ chức học sinh làm việc theo nhóm 4.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  + GV hướng dẫn HS để trả lời câu hỏi 4, HS trả lời câu hỏi thời khóa biểu là gì, nhìn vào thời khóa biểu em biết và làm được việc gì,...  + GV có thể bổ sung thêm câu trả lời: Dựa vào thời khóa biểu học, các em sẽ cân bằng các tiết học trong lớp lẫn ngoài lớp, nhằm đem lại thành tích học tập cao trong các kỳ thi. Một thời khóa biểu càng chi tiết, rõ ràng thì các em càng dễ áp dụng và đạt thành tích tốt hơn.  - Nội dung của bài học muốn nói lên điều gì?  - Em học được gì qua bài học?  - GV nhận xét, tuyên dương. | **\* Cá nhân:**  -Việc 1: Học sinh đọc lại bài.  -Việc 2: Đọc các câu hỏi.  -Việc 3: Trả lời các câu hỏi bằng cách gạch trong sách hoặc viết câu trả lời ra giấy nháp.  **\* Nhóm 4**:  - Nhóm trưởng nêu từng câu hỏi.  - Mời các bạn trong nhóm trả lời.  - Mời bạn nhận xét, sửa sai cho bạn.  - Chốt câu hỏi đúng.  **\* Toàn lớp:** Trưởng ban học tập điều khiển.  - Mời đại diện các nhóm báo cáo.  - Nêu từng câu hỏi, mời các bạn trả lời:  **\*Dự kiến:**  Câu 1: Đọc thời khóa biểu theo từng ngày (thứ - buổi - tiết).  M: Thứ Hai:  Buổi sáng: Tiết 1 – Hoạt động trải nghiệm, tiết 2 – Tiếng Việt,...  Buổi chiều: Tiết 1 – Ngoại ngữ,...  - HS đọc bài.  Câu 2: Đọc thời khóa biểu theo buổi (buổi – thứ - tiết).  M: Buổi sáng: Thứ Hai: Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm. Tiết 2: Tiếng Việt.  - HS đọc bài.  Câu 3: Kể tên các tiết học của lớp 2B vào ngày thứ năm.  - HS trả lời: Tên các tiết học của lớp 2B vào ngày thứ năm:  + Sáng: Toán, Tiếng Việt, Mĩ thuật.  + Chiều: Âm nhạc, Tự học có hướng dẫn.  Câu 4: Vì sao học sinh cần thời khóa biểu?  - HS trả lời: HS cần thời khóa biểu vì: thông qua khóa biểu, HS có thể sắp xếp các môn học theo đúng yêu cầu của nhà trường và tự điều chỉnh thời gian ôn tập, học bài các môn học sao cho hợp lý.  - HS trả lời: Thời khóa biểu giúp em biết được các môn học trong ngày, trong tuần học.  + Liên hệ bản thân: biết học và làm việc theo thời khóa biểu.  -HS lắng nghe. |

|  |  |
| --- | --- |
| **3. Luyện đọc lại** - GV đọc lại một lần nữa toàn Thời khóa biểu.  - GV yêu cầu HS:  + Đọc thời gian biểu một buổi trong nhóm.  + Đọc nối tiếp thời khóa biểu thời buổi.  - GV mời 2-3 HS đọc thời gian biểu một buổi trong nhóm.  -GV nhận xét, tuyên dương. | - HS nhắc lại giọng đọc của bài đọc.  - HS lắng nghe.  - HS đọc bài, lớp theo dõi.  **\* Nhóm 2**: HS đọc đoạn trong nhóm cho nhau nghe, nhận xét bạn.  **\* Toàn lớp:** Lớp trưởng tổ chức cho các bạn thi đọc trước lớp.  - Mời các bạn nhận xét bạn đọc theo các tiêu chí.  - Lớp nhận xét bình chọn bạn đọc hay.  - Gọi 2 bạn đọc yêu cầu các bạn tự đánh giá phần đọc của mình.  - HS đọc bài - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm**  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Về đọc lại bài và TLCH cho người thân nghe và chuẩn bị bài sau.  - GV nhận xét tiết học. | - Biết học và làm việc theo thời khóa biểu.  **\* Toàn lớp:** Tự nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành kiến thức. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

**TIẾT 136. Viết Nghe - viết: Chuyện của thước kẻ**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  - Cho hs vận động theo nhạc.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**  - Lớp hát.  - Kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn - Nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Nghe - viết**  **2.1.Nghe – viết**  - GV đọc bài viết.  - GV yc 1 HS đọc lại  - Nêu nội dung của đoạn văn?  **a. HD viết từ khó**  **-** Yêu cầu hs tìm chữ khó mà bản thân hoặc bạn hay viết sai.  - Gọi các nhóm báo cáo  - GV chốt các từ trọng tâm và hướng dẫn HS phân biệt chính tả*: cặp sách, thước kẻ, thắng tắp,...*  *cặp sách*  *thước kẻ*  *thắng tắp*  - Đọc từ khó cho hs viết vào bảng con  **b.HD nghe viết**  - Đọc lại đoạn viết  + Hướng dẫn cách trình bày  - Bài viết có mấy câu?  - Những chữ nào trong bài viết hoa?  - Bài viết trình bày như thế nào?  - Nhăc hs từ thế ngồi và cầm bút  **c. Chấm chữa lỗi sai**  - GV yêu cầu HS viết bài.  -GV đọc cho HS soát bài  -Yêu cầu HS báo lỗi sai GV sửa trên bảng.  - Thu kiểm tra nhận xét một số vở  - Nhận xét chung. | - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài.  - HS trả lời: Thước kẻ chung sống vui vẻ với bút mực, bút chì.  - HS lắng nghe.  **\* Nhóm 2:** Trao đổi nhóm tìm chữ khó viết.  - Các nhóm báo cáo từ khó trong bài  - Đại diện nhóm báo cáo  - HS phân tích từng từ nói cách viết, tìm từ phân biệt chính tả  - *cặp sách: c + ăp + dấu nặng*  *- thước kẻ*: th + ươc + dấu sắc; k+ e + dấu hỏi  - ………………………..  - Nghe viết vào bảng con chữ khó  - 1 HS đọc lại bài.  **- Dự kiến câu trả lời**:  - Bài viết có 3 câu.  - Các chữ đầu bài, đầu đoạn, đầu câu viết hoa.  - Đầu đoạn lùi vào 1 ô, cuối câu có dấu chấm.  - HS lắng nghe.  - HS nghe viết bài vào vở.  -HS tự soát bài của mình bằng bút chì.  -Đổi chéo vở trong nhóm 2.  -Nhận xét đánh giá bài bạn.  - HS sửa sai nếu có viết lại thành một dòng. |
| **2. 2**: **Luyện tập chính tả**  **Bài tập 2b**  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu HS quan sát tranh minh họa.  - GV hướng dẫn HS thực hiện.  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở bài tập.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS điền đúng, đặt được câu với từ ngữ vừa tìm được. | - Bài yêu cầu tìm từ ngữ chứa tiếng bắt đầu bằng g hoặc gh  - HS quan sát tranh.  + Đọc 3 câu văn về con vật, loại quả trong bài, quan sát tranh minh họa bài đọc; sắp xếp tên con vật, loại quả trong tranh sao cho phù hợp với mỗi câu văn giới thiệu về con vật, loại quả.  + Tìm từ ngữ chứa tiếng bắt đầu bằng chữ g hoặc gh để chỉ con vật, loại quả.  **\* Cá nhân: HS** làm bài vào VBT, 1 HS làm bảng phụ  \* **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **Dự kiến**  - Một loại quả vỏ có gai, khi chín màu đỏ, thường dùng để nấu xôi: gấc  - Con vật thường gáy báo hiệu ngày mới: gà  - Con vật gần giống cua biển, vỏ có hoa, càng dài: ghẹ  - HS lắng nghe. |
| **Bài tập 2c**  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS.  - GV tổ chức HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi. | - Bài yêu cầu chọn chữ hoặc vần thích hợp với mỗi ô trống.  - HS lắng nghe.  + HS chọn chữ ch/tr, vần ao/au (có thêm dấu thanh, nếu cần).  + HS đọc lại 2 bài ca dao sau khi đã điền hoàn chỉnh, giải đố.  **\* Cá nhân: HS** làm bài vào VBT, 1 HS làm bảng phụ  **\* Nhóm 2:** HS trao đổi ktra.  \* **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **Dự kiến**  - chẳng, chẳng, tranh, trong  Là cái gương.  - nhau, bao, bao  Là đôi dép.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 4: Vận dụng, trải nghiệm**  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Đánh giá tiết học.  **\* Ứng dụng:** Về nhà luyện viết đúng, đẹp.  - Chuẩn bị bài tiết sau.  - Nhận xét tiết học. | - HS trả lời - HS khác nhận xét bổ sung.  **\* Toàn lớp:** Tự nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành kiến thức.  - HS lắng nghe. |

**TIẾT 137**

**Mở rộng vốn từ Trường học**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  - Cho hs vận động theo nhạc.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**  - Lớp hát.  - Kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn - Nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Luyện tập – Thực hành**  **Bài 3:**  - GV gọi HS đọc bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn:  + HS giải lần lượt 5 ô chữ hàng ngàng theo nội dung và ô chữ gợi ý cho trước.  + Sau khi giải 5 ô chữ, HS giải ô chữ từ khóa theo hàng dọc.  - GV mời đại diện 3-4 nhóm trình bày kết quả.  - GV nhận xét, khen ngợi nhóm giải ô chữ nhanh và chính xác.  - GV yêu cầu HS viết các từ ngữ tìm được vào ô chữ ở vở bài tập.  - GV nhận xét, chữa bài. | -1 em đọc bài.  - Bài yêu cầu **giải ô chữ sau**  - **Cá nhân**: H/s làm bài.  - **Nhóm 2**: Đổi chéo vở kiểm tra nhau.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**   1. Thời khóa biểu. 2. Chạy. 3. Phấn. 4. Bút. 5. Đèn. 6. Từ khóa: Bạn bè.   -HS lắng nghe. |
| **Bài 4a:**  - GV gọi HS đọc bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS:  - GV yêu cầu HS làm vào vở bài tập.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS đặt được câu hay, sáng tạo. | -1 HS đọc bài.  - Bài yêu cầu đặt câu với từ ngữ tìm được ở cột màu xanh trong bài tập 3.  - HS lắng nghe, thực hiện.  + HS xem lại Bài tập 3, xác định từ ở cột tô màu xanh là Bạn bè.  + HS đặt 1-2 câu với từ bạn bè.  - **Cá nhân**: HS viết 1-2 câu với từ bạn bè vào vở bài tập.  - **Nhóm 4**: Đổi chéo vở kiểm tra nhau.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\*Dự kiến:**  + Ở trường, em có rất nhiều bạn bè thân thiết.  + Em có rất nhiều bạn bè. Có bạn ở trường, có bạn hàng xóm và có bạn ở lớp học múa nữa.  - HS lắng nghe. |
| **Bài 4b:**  - GV gọi HS đọc bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS:  - GV yêu cầu HS làm vào vở bài tập.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi nhóm đặt và trả lời hay, sáng tạo. | -1 HS đọc bài.  - Bài yêu cầu đặt và trả lời câu hỏi theo mẫu  - **Cá nhân**: Quan sát, đọc câu mẫu: HS nêu được công dụng, lợi ích của đồ vật (ví dụ: dùng bảng con để tập viết).  - **Nhóm 2**: Từng HS trong nhóm lần lượt hỏi đáp theo mẫu.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\*Dự kiến:**  - Em dùng bút chì để làm gì?  - Em dùng bút chì để tập tô chữ và vẽ tranh.  - Em dùng thước kẻ để làm gì?  - Em dùng thước kẻ để vẽ hình tam giác.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm**  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Chuẩn bị bài mới.  - GV nhận xét khen HS.  - Nhận xét tiết học. | - HS trả lời - HS nhận xét.  - HS nghe và thực hiện.  - HS lắng nghe. |

**TIẾT 138**

**Nói và đáp lời chào**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  - Cho hs vận động theo nhạc.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**  - Lớp hát.  - Kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn - Nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tựa bài. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 2: Luyện tập – Thực hành**  **Bài 5a: Nói và đáp lời chào**  - Gọi học sinh đọc bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS.  + Nói và đáp lời chào để làm quen với một người bạn mới: Đầu tiên, HS cần nói lời chào với bạn (chào bạn, tớ chào bạn, chào cậu, tớ chào cậu,...). HS giới thiệu tên, học lớp nào, trường nào,...Hs có thể kết hợp lời chào, lời giới thiệu với cử chỉ bắt tay để làm quen với bạn.  + Nói và đáp lời chào khi gặp bạn cùng lớp: HS cũng có thể nói lời chào (chào bạn, chào cậu,...) đầu tiên. Nếu đã thân quen, HS có thể chào bạn bằng những câu như: Cậu đến lớp lâu chưa,...Chú ý cử chỉ, ánh mắt, giọng nói thể hiện sự vui vẻ, thân thiết.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi nhóm có cách nói hay, sáng tạo. | -1 HS đọc bài.  - Bài yêu cầu cùng bạn nói và đáp lời chào.  - **Cá nhân**: HS lắng nghe, thực hiện.  **- Nhóm 2:** HS lần lượt đổi vai cho nhau, nói và đáp lời chào trong 2 tình huống.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  1. Để làm quen với một người bạn mới.  - Chào bạn. Mình làm quen nhé.  - Chào bạn. Minh tên Hà, còn bạn tên gì?  - Mình tên Nhi.  2. Khi gặp bạn cùng lớp.  - Chào cậu. Cậu đến lớp lâu chưa  - Tớ mới đến, mình cùng vào lớp thôi.  - HS lắng nghe. |
| **Bài 5b: Nói lời khuyên bảo**  - Gọi học sinh đọc bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV nhân xét, khen ngợi nhóm có lời thoại hay, sáng tạo. | -1 HS đọc bài.  - Bài yêu cầu đóng vai một đồ dùng học tập, nói lời khuyên bảo với thước kẻ.  - **Cá nhân**: HS đọc thầm lời nói của thước kẻ  **- Nhóm 4:** HS lần lượt đóng vai thước kẻ và đồ dùng học tập khác.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  - Thước kẻ: Tôi vẫn thẳng mà. Là lỗi tại hai bạn đấy.  - Bút mực: Thước kẻ ơi, cậu đừng kiêu căng nữa. Cậu hãy nghĩ lại đi. Đó là do cậu cứ ưỡn ngực mãi lên nên như vậy đấy.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm**  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Đọc lại bài và chuẩn bị bài tới  - Nhận xét tiết học | -Nói và đáp được lời chào, nói được lời khuyên bảo.  **\* Toàn lớp:** Tự nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành kiến thức.  - HS lắng nghe. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

**TIẾT 139 + 140**

**6. Luyện tập giới thiệu đồ vật quen thuộc (tiếp theo)**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  - Cho hs vận động theo nhạc.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**  - Lớp hát.  - Kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn - Nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Luyện tập – Thực hành**  **Bài 6a: Phân tích mẫu**  - Gọi học sinh đọc bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV mời 1 HS đọc nội dung từng câu hỏi.  - GV hướng dẫn HS.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS. | -1 HS đọc bài.  - Bài yêu cầu đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi.  - HS đọc nội dung từng câu hỏi. Lớp theo dõi.  - HS lắng nghe, thực hiện.  + Bạn nhỏ tả những đặc điểm nào của chiếc bút: HS đọc đoạn văn, đọc các phương án lựa chọn. HS tìm từ ngữ trong bài có miêu ta về hình dáng, kích thước, màu sắc, chất liệu chiếc bút hay không. Sau đó, lựa chọn phương án trả lời thích hợp.  + Bạn nhỏ dùng từ ngữ nào để tả mỗi bộ phận của chiếc bút máy: HS tìm trong bài từ ngữ được dùng để miêu ra thân bút, ngòi bút và cây cài.  + Câu văn nào thể hiện tình cảm của bạn nhỏ với chiếc bút máy: HS đọc câu văn cuối đoạn để trả lời câu hỏi.  - **Cá nhân**: HS đọc câu hỏi và suy nghĩ câu trả lời.  - **Nhóm 4**: Chia sẻ cho nhau nghe.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  + Bạn nhỏ tả những đặc điểm của chiếc bút: Hình dáng, chất liệu, màu sắc.  + Bạn nhỏ dùng những từ ngữ để mô tả mỗi bộ phận của chiếc bút máy:  - Thân bút: thuôn, tròn, màu xanh lam.  - Ngòi bút: xinh xinh, sáng lấp lánh như mỉm cười với em.  - Cây cài: nho nhỏ, mạ vàng óng ánh.  + Câu văn thể hiện tình cảm của bạn nhỏ với chiếc bút máy: Em luôn biết ơn người bạn thân này vì đã giúp em viết bài sạch đẹp mỗi ngày.  - HS lắng nghe. |
| **Bài 6b:**  - Gọi học sinh đọc bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa bài tập và đọc các từ ngữ gợi ý:  - GV hướng dẫn HS.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS có cách viết hay, sáng tạo. | -1 HS đọc bài.  - Bài yêu cầu viết 4-5 câu về chiếc bút chì dựa vào hình vẽ và từ ngữ gợi ý.  - HS quan sát tranh minh họa bài tập và đọc các từ ngữ gợi ý.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - **Cá nhân**: + HS viết bài giới thiệu chiếc bút chì theo gợi ý: hình dáng chiếc bút chì, màu sắc, đặc điểm, tình cảm của em dành cho chiếc bút chì,...  + HS đọc các từ gợi ý, sử dụng các từ ngữ này để viết câu về chiếc bút chì.  + HS làm bài.  - **Nhóm 2**: Chia sẻ cho nhau nghe.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  - HS đọc bài: Chiếc bút chì yêu thích của em có vỏ ngoài sọc nâu pha với màu vàng rất đẹp. Chiều dài bút khoảng một gang tay. Thân bút tròn. Đầu bút nhọn. Bút giúp em dễ dàng kẻ, vẽ. Bên trên bút có gắn một cục tẩy màu hồng nhỏ xíu. Em rất thích chiếc bút này.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm**  **Bài tập 1a:** **Chia sẻ một bài văn đã đọc về bạn bè.**  - Gọi học sinh đọc bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS tìm đọc một truyện về bạn bè trong tủ sách gia đình hoặc ở hiệu sách của địa phương, thư viện nhà trường.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS tìm được nhiều truyện. | - 1HS đọc yêu cầu Bài tập 1a:  - Bài yêu cầuchia sẻ một bài văn đã đọc về bạn bè.  - **Cá nhân**: H/s tìm đọc một bài văn về bạn bètrong tủ sách gia đình.    - **Nhóm 2**: HS chia sẻ về với các bạn một truyện đã đọc về bạn bè (tên truyện, tên tác giả, nhân vật, đặc điểm, điều em thích).  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  “Sự tích hoa mào gà”  - HS lắng nghe. |
| **\*Bài tập 1b :Viết phiếu đọc sách**  - Gọi học sinh đọc bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV nhận xét, đánh giá, sửa bài cho HS (nếu chưa đúng). | - 1HS đọc bài.  - Bài yêu cầuviết vào phiếu đọc sách những điều em đã chia sẻ.  - **Cá nhân**: HS cần nhớ tên truyện, tên tác giả, nhân vật, đặc điểm, điều em thíchmột cách chính xác trong câu chuyện để điền vào vở bài tập.  + HS viết Phiếu đọc sách vào vở bài tập: tên truyện, tên tác giả, nhân vật, đặc điểm, điều em thích.  - **Nhóm 2**: Chia sẻ cho nhau nghe.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  - Tên truyện: “Sự tích hoa mào gà”  - Nhân vật: Gà mơ, cây  - Điều em thích: Sự tốt bụng của Gà mơ dành cho cây.  - Đặc điểm: Truyện cổ tích kể về chú gà Mái Mơ tặng bạn hoa mào gà bông hoa trên đầu mình.  - HS lắng nghe. |
| **2. 1.Trao đổi về cách em bảo quản sách**  - GV đọc yêu cầu hoạt động: Trao đổi về cách em bảo quản sách.  - GV hướng dẫn HS chia sẻ cách em chuẩn bị sách vở hàng ngày theo gợi ý:  + Nhìn và đọc thời khóa biểu của ngày hôm đó. Em học những môn nào sẽ sắp xếp, chuẩn bị những môn học đó theo thời khóa buổi từng buổi sáng, chiều.  + Sau khi sắp xếp sách vở theo thời gian biểu, em có kiểm tra lại không?, kiểm tra đồ dùng, dụng cụ học tập của từng môn không?  + Em sắp xếp sách vở vào cặp sách theo cách như thế nào (sách vở để 1 ngăn, dụng cụ học tập để 1 ngăn,... )  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS có cách nói hay, sáng tạo. | - Chia sẻ với bạn cách em chuẩn bị sách vở hằng ngày.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - **Nhóm 4**: Chia sẻ cho nhau nghe.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  - Hằng ngày em soạn sách vở theo thời khóa biểu, xếp gọn gàng rồi cho vào cặp sách.  - HS lắng nghe. |
| **2. 2. Trang trí thời khóa biểu**  - GV đọc yêu cầu hoạt động: Trao đổi về cách em bảo quản sách.  - GV hướng dẫn HS.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS trang trí đẹp, có ý tưởng sáng tạo.  - Đọc lại bài và chuẩn bị bài tới.  - Nhận xét tiết học. | - Trang trí thời khóa biểu và dán vào góc học tập của em.  \* HS chuẩn bị dụng cụ:  - Keo dán hai mặt, kim tuyến,...  - Bìa giấy cứng, kéo, bút, nơ, giấy,...  \* Các bước thực hiện:  - Vẽ và cắt một hình chữ nhật trên bìa giấy cứng.  - Cắt và dán hình chữ nhật nhỏ có màu bằng băng keo hai mặt lên tấm bìa.  - Viết thứ, ngày và môn học lên tấm bìa.  - Dùng keo sữa bôi lên chữ và rắc kim tuyến lên. Phủi kim tuyển dư thừa đi.  - Trang trí nơ lên bằng súng bắn keo.  - Dùng bút vẽ phần đuôi của nơ.  - Hoàn thành một cái thời khóa biểu tự làm để dán vào góc học tập.  **- Cá nhân:** HS trang trí thời khóa biểu theo sở thích và ý tưởng riêng của mình.  - **Nhóm 4**: HS chia sẻ với các bạn cách em trang trí thời khóa biểu.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  - HS lắng nghe. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***